

GIẢI CHI TIẾT ĐỀ SỐ 27

ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Giải thích đáp án:

Question 1: Đáp án **D. critical global issue**

Giải thích: "Plastic waste has become a critical global issue" là đúng trật tự từ có nghĩa là một vấn đề toàn cầu nghiêm trọng.

Question 2: Đáp án **A. of**

Giải thích: Cụm từ "aware of" có nghĩa là nhận thức về điều gì. Các lựa chọn khác không đúng về ngữ pháp.

Question 3: Đáp án **A. aiming**

Giải thích: Trong câu này, "aiming" được rút gọn từ câu đầy đủ là "which aim" đóng vai trò là một phân từ hiện tại, bổ nghĩa cho "recycling programs."

Question 4: Đáp án **B. deal**

Giải thích: "To deal with the problem of plastic waste" có nghĩa là "giải quyết vấn đề rác thải nhựa." Từ "deal with" là cụm từ đúng để diễn đạt ý giải quyết vấn đề. Các lựa chọn khác không phù hợp về nghĩa:

Question 5: Đáp án **C. significant**

Giải thích: Vị trí đáp án cần điền tính từ

Từ "significant" là tính từ phù hợp để mô tả lượng lớn rác thải. Các lựa chọn khác không đúng về nghĩa và ngữ pháp:

- **A. signify** và **D. significantly** là động từ và trạng từ, không phù hợp với ngữ cảnh.
- **B. sign** (dấu hiệu) là danh từ không phù hợp.

Question 6: Đáp án **C. to change**

Giải thích: "Find it difficult to change" là cấu trúc đúng trong tiếng Anh, diễn đạt ý rằng "nhiều người vẫn thấy khó thay đổi thói quen."

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Giải thích đáp án:

Question 7: Đáp án **B. drawn**

Giải thích: Từ “drawn to” có nghĩa là “bị thu hút đến,” là lựa chọn đúng trong ngữ cảnh khi nói về việc nhiều người bị thu hút đến các nền tảng mua sắm trực tuyến. Các lựa chọn khác không đúng về nghĩa:

- A. **painted** (vẽ) không phù hợp.
- C. **drafted** (soạn thảo) không đúng ngữ cảnh.
- D. **sketched** (phác thảo) không phù hợp.

Question 8: Đáp án **C. some**

Giải thích: “Some individuals” có nghĩa là “một số cá nhân,” Các lựa chọn khác không đúng về ngữ pháp hoặc nghĩa:

- A. **another:** thường dùng để chỉ một đối tượng khác (không phù hợp trong số nhiều người).
- B. **few:** có nghĩa là “rất ít,” không đúng ý trong ngữ cảnh này.
- D. **much:** thường dùng cho danh từ không đếm được, không phù hợp.

Question 9: Đáp án **B. resulting in**

Giải thích: Cụm từ “resulting in” có nghĩa là “dẫn đến,” phù hợp để diễn tả việc không kiểm soát ngân sách dẫn đến việc chi tiêu quá mức. Các lựa chọn khác không phù hợp về nghĩa:

- A. **making up:** bù đắp, không phù hợp.
- C. **taking over:** tiếp quản, không phù hợp.
- D. **looking into:** xem xét, không phù hợp.

Question 10: Đáp án **C. finances**

- *Giải thích:* Từ “finances” có nghĩa là “tình hình tài chính,” phù hợp để diễn tả việc chi tiêu quá mức ảnh hưởng đến tình hình tài chính chung của cá nhân. Các lựa chọn khác không đúng trong ngữ cảnh này:
 - A. **profits:** lợi nhuận, không phù hợp.
 - B. **revenue:** doanh thu, không phù hợp.
 - D. **contract:** hợp đồng, không phù hợp.

Question 11: Đáp án **B. In spite of**

- *Giải thích:* “In spite of” có nghĩa là “mặc dù,” phù hợp trong ngữ cảnh nhấn mạnh rằng dù có sự phân khúc từ các ngày giảm giá, người tiêu dùng vẫn nên ưu tiên sự ổn định tài chính. Các lựa chọn khác không phù hợp:
 - **A. In light of = because of:** bởi vì, không đúng ngữ cảnh.
 - **C. In view of = because of, or considering something:** “xét theo, bởi vì” không phù hợp.
 - **D. In terms of:** “xét về, về mặt” không đúng trong ngữ cảnh này.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Giải thích đáp án:

Question 13: Đáp án **C. a - c - b**

Giải thích: Thứ tự hợp lý cho cuộc hội thoại là:

a: Mary hỏi thăm Nam về sức khỏe của anh sau khi nghe anh bị COVID-19.

c: Nam trả lời rằng anh đã nhiễm bệnh nhưng hiện đang hồi phục.

b: Mary bày tỏ sự vui mừng và khuyên Nam nghỉ ngơi nhiều.

Question 14: Đáp án **C. d - e - a - b - c**

Giải thích: Thứ tự hợp lý cho cuộc hội thoại là:

d: Nhung chia sẻ về thiệt hại gia đình cô gặp phải do bão Yagi.

e: Minh cảm thông và hỏi thăm về cách gia đình cô đang đối phó với thiệt hại.

a: Nhung trả lời rằng họ đang cố gắng hồi phục nhưng sẽ cần thời gian.

b: Minh hỏi xem có cách nào để giúp đỡ.

c: Nhung cảm ơn sự tử tế của Minh.

Question 15: Đáp án **B. b - a - d - c - e**

Giải thích: Thứ tự hợp lý cho bức thư xin việc là:

b: Mở đầu bức thư với lời chào hỏi.

a: Bày tỏ sự quan tâm đến vị trí công việc.

d: Trình bày lý do vì sao kỹ năng và kinh nghiệm của mình phù hợp với công việc.

○ c: Đề nghị lên lịch gặp mặt để thảo luận thêm.

e: Kết thư với lời cảm ơn và mong đợi phản hồi.

Giải thích: “Whose engagement online” diễn đạt rằng cách trẻ em tương tác trên mạng chịu ảnh hưởng lớn từ số lượt thích, chia sẻ và bình luận. Đáp án **A** là lựa chọn phù hợp nhất. Các lựa chọn khác không đúng về cấu trúc hoặc ngữ nghĩa:

B và **D** có cấu trúc không tự nhiên.

C không đúng ngữ pháp vì “which encouraging” là cấu trúc sai.

Question 20: Đáp án **C. is motivated by the pervasive influence of social media**

Giải thích: Đáp án **C** là lựa chọn đúng vì động từ “is motivated” giúp diễn đạt rằng áp lực tạo dựng hình ảnh hoàn hảo trên mạng xã hội bị thúc đẩy bởi ảnh hưởng rộng khắp của mạng xã hội. Các lựa chọn khác không đúng cấu trúc.

Question 21: Đáp án **B. organizations have begun to advocate for programs to educate families on healthy technology habits**

Giải thích: Đáp án **B** là đúng vì diễn đạt rằng các tổ chức đang thúc đẩy các chương trình để giáo dục gia đình về thói quen sử dụng công nghệ lành mạnh. Câu này có cấu trúc tự nhiên và dễ hiểu. Các lựa chọn khác không rõ ràng hoặc không tự nhiên:

A và **C** không làm rõ đối tượng nào đang thúc đẩy chương trình.

D làm câu trở nên dài dòng và không cần thiết.

Question 22: Đáp án **B. reducing excessive social media use can help lower the risks of mental health issues in children**

Giải thích: Đáp án **B** là lựa chọn phù hợp nhất vì đề cập đến tác dụng tích cực của việc giảm sử dụng mạng xã hội đối với sức khỏe tâm thần của trẻ em. Các lựa chọn khác không chính xác:

A: Không đúng, vì việc tiếp xúc không giới hạn không giúp trẻ học cách tự kiểm soát.

C: Cấm hoàn toàn không phải là giải pháp khả thi.

D: Không đúng vì mạng xã hội có tác động đến sức khỏe tâm thần của trẻ.

Dịch bài đọc:

Ngôn ngữ cơ thể là một hình thức giao tiếp quan trọng. Trên thực tế, người ta tin rằng các hình thức ngôn ngữ cơ thể đóng góp khoảng 70% vào sự hiểu biết của chúng ta. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là ngôn ngữ cơ thể khác nhau ở các nền văn hóa khác nhau. Lấy ví dụ về chuyển động mắt. Ở Mỹ, một đứa trẻ được mong đợi phải nhìn thẳng vào cha mẹ hoặc giáo viên khi bị mắng. Ở các nền văn hóa khác thì ngược lại. Nhìn thẳng vào giáo viên hoặc cha mẹ trong tình huống như vậy bị coi là dấu hiệu của sự thiếu tôn trọng.

Một dạng ngôn ngữ cơ thể khác được sử dụng khác nhau tùy theo văn hóa là khoảng cách. Ở Bắc Mỹ, mọi người thường không đứng gần nhau như ở Nam Mỹ. Hai người Bắc Mỹ không quen biết nhau thường giữ khoảng cách bốn feet (khoảng 1,2 mét) giữa họ, trong khi ở Nam Mỹ, những người trong cùng tình huống này sẽ đứng cách nhau từ hai đến ba feet (khoảng 0,6 đến 0,9 mét). Người Bắc Mỹ chỉ đứng gần nhau hơn hai feet nếu họ đang có một cuộc trò chuyện bí mật hoặc giữa họ có sự thân mật.

Cử chỉ cũng thường được sử dụng để giao tiếp. Chúng ta chỉ tay, nhướn mày, vẫy tay – hoặc di chuyển bất kỳ bộ phận nào khác của cơ thể – để thể hiện điều mình muốn nói. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là mọi người trên thế giới đều sử dụng cùng một cử chỉ để biểu đạt cùng một ý nghĩa. Rất thường xuyên, chúng ta thấy rằng cùng một cử chỉ có thể truyền tải các ý nghĩa khác nhau tùy thuộc vào quốc gia. Ví dụ về một cử chỉ có thể bị hiểu sai là lè lưỡi. Ở nhiều nền văn hóa, điều này là dấu hiệu của việc mắc lỗi, nhưng ở một số nơi, nó thể hiện sự chế nhạo.

Nguy cơ hiểu lầm lẫn nhau là rất lớn. Rõ ràng, việc chỉ học ngôn ngữ của một nền văn hóa khác là chưa đủ. Bạn cũng phải học các tín hiệu phi ngôn ngữ của nó nếu muốn giao tiếp thành công.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Giải thích đáp án:

Question 23: Đáp án **A. posture**

- *Giải thích:* Các hình thức ngôn ngữ cơ thể được đề cập trong bài bao gồm “gesture” (cử chỉ), “distance” (khoảng cách), và “eye movement” (chuyển động mắt). Tuy nhiên, bài đọc không đề cập đến “posture” (tư thế), nên **A** là đáp án đúng.

Question 24: Đáp án **B. understood**

- *Giải thích:* Từ “misinterpreted” có nghĩa là “bị hiểu sai,” và từ trái nghĩa phù hợp nhất là “understood” (hiểu đúng). Các lựa chọn khác không phù hợp về nghĩa:
 - **A. behaved:** cư xử, không liên quan đến ý nghĩa.
 - **C. pronounced** và **D. spelled:** đều liên quan đến phát âm và đánh vần, không đúng ngữ cảnh.

Question 25: Đáp án **D. sticking out the tongue**

- *Giải thích:* Từ “it” trong câu “An example of a gesture that could be misinterpreted is sticking out the tongue. In many cultures it is a sign of making a mistake...” ám chỉ hành động “sticking out the tongue” (thè lưỡi). Đây là đối tượng của câu trước và là hành động có thể bị hiểu sai trong các nền văn hóa khác nhau.

Question 26: Đáp án **B. closeness**

- *Giải thích:* Từ “intimacy” có nghĩa là “sự thân mật,” và từ đồng nghĩa gần nhất là “closeness” (sự gần gũi). Các lựa chọn khác không đúng nghĩa trong ngữ cảnh:
 - **A. enjoyment:** sự thích thú, không đúng.
 - **C. strength:** sức mạnh, không phù hợp.
 - **D. agreement:** sự đồng ý, không liên quan.

Question 27: Đáp án **B. The same gestures can mean different things in various countries.**

- *Giải thích:* Câu “Very often we find that the same gestures can communicate different meanings, depending on the country” có nghĩa là cùng một cử chỉ có thể mang nghĩa khác nhau ở các quốc gia khác nhau. Đáp án **B** diễn đạt lại ý này chính xác nhất. Các lựa chọn khác không đúng hoặc không hoàn toàn phù hợp:
 - **A** và **C** không diễn đạt rõ cùng một cử chỉ.
 - **D** nói về sự khác biệt theo hoàn cảnh, không phải quốc gia.

Question 28: Đáp án **A. Body language accounts for about 70 percent of our understanding in communication.**

- *Giải thích:* Theo đoạn đầu tiên, ngôn ngữ cơ thể chiếm khoảng 70% trong quá trình giao tiếp. Các lựa chọn khác không đúng:
 - **B:** Ở Bắc Mỹ, mọi người thường giữ khoảng cách khi trò chuyện, không đứng quá gần.
 - **C:** Thề lưỡi không chỉ mang nghĩa châm chọc mà còn có thể thể hiện lỗi lầm trong nhiều văn hóa.
 - **D:** Giao tiếp bằng mắt khi bị mắng không giống nhau ở mọi nền văn hóa.

Question 29: Đáp án **B. Paragraph 2**

- *Giải thích:* Đoạn 2 đề cập đến khái niệm không gian cá nhân ở Bắc Mỹ và Nam Mỹ, giải thích rằng người Bắc Mỹ thường đứng xa hơn người Nam Mỹ khi trò chuyện. Vì vậy, đáp án đúng là **B**.

Question 30: Đáp án **D. Paragraph 4**

- *Giải thích:* Đoạn 4 nói về tầm quan trọng của việc học các tín hiệu phi ngôn ngữ (non-verbal signals) để giao tiếp hiệu quả, vì vậy đáp án đúng là **D**.

Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Giải thích đáp án:

Question 31: Đáp án **B. [II]**

Giải thích: Câu “This movement emphasizes sustainability, energy efficiency, and the use of eco-friendly materials” (Phong trào này nhấn mạnh tính bền vững, hiệu quả năng lượng và sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường) phù hợp nhất khi được thêm vào ngay sau câu mở đầu, giúp giải thích thêm về mục đích và phương pháp của phong trào xây dựng xanh.

Question 32: Đáp án **D. materials that prevent heat loss and absorption**

Giải thích: Từ “insulation” có nghĩa là “vật liệu cách nhiệt” giúp ngăn chặn sự mất nhiệt và hấp thụ nhiệt. Các lựa chọn khác không đúng về nghĩa:

- **A:** hệ thống bảo vệ khỏi ánh nắng, không đúng ngữ cảnh.

- **B:** thiết bị giám sát nhiệt độ, không liên quan.
- **C:** tấm năng lượng mặt trời, không phù hợp.

Question 33: Đáp án **D. solar panels**

Giải thích: Trong câu “Once installed, they provide energy at no cost and with no pollution,” từ “they” ám chỉ “solar panels” (tấm năng lượng mặt trời) vì chúng cung cấp năng lượng không gây ô nhiễm và không tốn phí sau khi lắp đặt.

Question 34: Đáp án **D. Increasing work productivity**

Giải thích: Các lợi ích được đề cập bao gồm cải thiện điều kiện sống, tiết kiệm chi phí và thân thiện với môi trường. Không có đề cập nào về việc tăng năng suất lao động, nên **D** là đáp án đúng.

Question 35: Đáp án **B. In Vauban, Germany, a former military site has been transformed into energy-efficient homes that use solar energy.**

Giải thích: Lý do B là đáp án đúng là vì đoạn văn chủ yếu nói về dự án tại Vauban, Đức. Đoạn này nhấn mạnh việc một khu vực từng là doanh trại quân đội đã được tái thiết thành các ngôi nhà tiết kiệm năng lượng với hệ thống sưởi không gây ô nhiễm và được trang bị tấm năng lượng mặt trời.

- D không hoàn toàn phù hợp vì nó khái quát hóa thông tin về các dự án trên toàn cầu, trong khi đoạn này chỉ tập trung vào dự án cụ thể tại Vauban.
- A và C không chính xác vì chúng không phản ánh đúng nội dung của đoạn văn.

Question 36: Đáp án **D. being delayed**

Giải thích: Cụm từ “under way” có nghĩa là “đang được tiến hành,” vì vậy từ trái nghĩa phù hợp nhất là “being delayed” (bị trì hoãn). Các lựa chọn khác không phù hợp về nghĩa.

Question 37: Đáp án **A. Green buildings are gaining in popularity in different parts of the world.**

Giải thích: Đoạn văn đề cập đến sự gia tăng của phong trào xây dựng xanh ở nhiều nơi trên thế giới. Các lựa chọn khác không chính xác:

- **B:** Các tòa nhà xanh không hoàn toàn không gây ô nhiễm.
- **C:** Phong trào xây dựng xanh đang lan rộng trên toàn cầu, không chỉ ở các quốc gia phát triển công nghệ.
- **D:** Không có đề cập về việc các tòa nhà xanh phải có vườn.

Question 38: Đáp án **A. Green building concepts are being adopted widely, regardless of the project size.**

Giải thích: Câu “Green building ideas, on a small or large scale, are spreading” có nghĩa là các ý tưởng xây dựng xanh đang lan rộng bất kể quy mô dự án. Đáp án **A** diễn đạt ý này chính xác nhất.

Question 39: Đáp án **C. Green buildings not only help the environment but also provide economic advantages.**

Giải thích: Bài đọc cho thấy rằng các tòa nhà xanh không chỉ thân thiện với môi trường mà còn mang lại lợi ích kinh tế. Các lựa chọn khác không đúng:

- **A:** Không có thông tin nào cho thấy phong trào xây dựng xanh sẽ giảm dần.
- **B:** Bài viết không đề cập đến những thách thức hoặc sự phản đối lớn.
- **D:** Không phải tất cả các quốc gia đều cam kết mạnh mẽ với nguyên tắc xây dựng xanh.

Question 40: Đáp án là C. **Green building principles have been widely adopted, offering economic benefits, reducing environmental impact, and improving living conditions globally.**

Giải thích: Đáp án C tóm tắt chính xác nội dung bài đọc, mô tả cách các nguyên tắc xây dựng xanh đã được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích kinh tế, giảm tác động môi trường và cải thiện điều kiện sống trên toàn cầu. Đây là những điểm nhấn chính mà bài đọc đã đề cập thông qua các ví dụ về các dự án ở nhiều quốc gia khác nhau.

Các lựa chọn khác không chính xác hoàn toàn:

- **A:** Dù mô tả đúng sự khởi đầu và phát triển của phong trào, nhưng không nhấn mạnh đầy đủ về lợi ích kinh tế và điều kiện sống.
- **B:** Không có thông tin nào về sự khó khăn trong việc mở rộng phong trào.
- **D:** Không đúng vì phong trào này đã có tác động đáng kể đến hoạt động xây dựng toàn cầu.

Dịch bài đọc:

[I] Phong trào xây dựng xanh, bắt đầu từ những năm 1970 như một cách để giảm thiểu sự tàn phá môi trường, đang thay đổi cách các tòa nhà được xây dựng. [II] Trong những năm đầu, những người xây dựng xanh chỉ là một thiểu số nhỏ, và mục tiêu giảm tác động môi trường của họ bị coi là không thực tế. [III] Tuy nhiên, giờ đây phong trào này đang phát triển khi các nhà xây dựng tận dụng được công nghệ mới. [IV]

Những người xây dựng xanh cố gắng sử dụng các vật liệu tái chế, điều này có nghĩa là ít rác thải hơn tại các bãi rác. Ngoài ra, họ giảm thiểu tác động môi trường bằng cách giảm nhu cầu năng lượng của tòa nhà. Một cách thực hiện là cung cấp nguồn năng lượng thay thế, không gây ô nhiễm. Trước tiên, với các tấm pin năng lượng mặt trời, có thể sản xuất điện từ ánh sáng mặt trời. Một khi được lắp đặt, chúng cung cấp năng lượng miễn phí và không gây ô nhiễm.

Một giải pháp khác là giảm lượng năng lượng cần thiết cho một tòa nhà. Có thể giảm đáng kể việc sử dụng điện bằng cách cải thiện ánh sáng tự nhiên và lắp đặt bóng đèn tiết kiệm năng lượng. Để giảm lượng nhiên liệu cần thiết cho việc sưởi ấm hoặc làm mát, các nhà xây dựng cũng bổ sung vật liệu cách nhiệt vào tường để tòa nhà giữ nhiệt tốt hơn vào mùa đông và mát hơn vào mùa hè.

Một ví dụ về thiết kế tiên tiến này là **Genzyme Center** tại Cambridge, tòa nhà văn phòng thân thiện với môi trường nhất ở Mỹ. Mọi khía cạnh của thiết kế và xây dựng đều phải cân nhắc hai yếu tố: nhu cầu về một nơi làm việc an toàn và dễ chịu cho nhân viên, và nhu cầu giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. 75% vật liệu xây dựng là vật liệu tái chế, và mức tiêu thụ năng lượng đã giảm 43%, còn mức tiêu thụ nước giảm 32% so với các tòa nhà có cùng kích thước.

Ở các nơi khác trên thế giới, nhiều dự án quy mô lớn gần đây đã được phát triển theo các nguyên tắc xây dựng xanh. Một trong số đó là tại **Vauban, Đức**, ở khu vực từng là nơi ở của quân đội. Khu vực này đã được xây dựng lại hoàn toàn với những ngôi nhà cần ít hơn 30% năng lượng so với các ngôi nhà thông thường. Những ngôi nhà này được sưởi ấm bằng các hệ thống đặc biệt không gây ô nhiễm và cũng được trang bị các tấm pin năng lượng mặt trời.

Một dự án lớn hơn đang được triển khai tại **Trung Quốc**. Giai đoạn đầu tiên của dự án này sẽ bao gồm những ngôi nhà cho 400 gia đình, được xây dựng với năng lượng mặt trời, gạch không gây ô nhiễm và vật liệu cách nhiệt tái chế. Trong giai đoạn thứ hai, toàn bộ các khu dân cư ở sáu thành phố sẽ được xây dựng. Nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp, chính phủ Trung Quốc có kế hoạch áp dụng những ý tưởng này vào các khu dân cư mới trên khắp đất nước.

Ý tưởng xây dựng xanh, dù ở quy mô nhỏ hay lớn, đang lan rộng. Các cá nhân, công ty, và chính phủ đang bắt đầu nhận ra những lợi ích của chúng. Không chỉ thân thiện với môi trường, các tòa nhà xanh còn cải thiện điều kiện sống và làm việc, đồng thời tiết kiệm chi phí trong dài hạn.

THE END



Trang 10 ▾

